

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn P, xã PT, thị xã PL, tỉnh Bình Phước.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn TL, xã PN, huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Tuyết M đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T tổng số tiền nợ gốc là 173.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu đồng).

2.2. Phương thức và thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

- Kể từ ngày 28/7/2018 đến ngày 28/12/2019 bà M có trách nhiệm trả cho bà T mỗi tháng số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) vào ngày 28 hàng tháng.

- Kể từ ngày 28/01/2020 trở đi bà M có trách nhiệm trả cho bà T mỗi tháng số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ.

Đến hạn thanh toán tiền nếu bà M vi phạm không trả tiền cho bà T trong một hoặc các đợt trả nợ thì bà T có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền 173.000.000 đồng hoặc số tiền còn lại và kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu Thi hành án, nếu bà M không trả số tiền trên thì bà M còn phải chịu lãi suất theo

mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Trần Thị Tuyết M phải chịu 4.325.000 đồng (Bốn triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí. Trả lại cho bà T số tiền 4.325.000 đồng tiền tạm ứng phí đã nộp theo biên lai thu số 0018324 ngày 08/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện BGM, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện BGM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thị Ngọc Ánh